



# DỮ LIỆU LỊCH SỬ TRONG TRUYỆN TRUYỀN KỶ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Quảng Văn Ngọc

Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam là một hiện tượng văn hoá đặc biệt trong tiến trình phát triển văn học nước ta. Tính giao thoa văn hoá đã được thể hiện đậm nét trong thể loại này, nổi bật nhất là tính chất lịch sử. Sử dụng dữ liệu lịch sử là nét đặc trưng quan trọng, là điểm khu biệt giữa Việt Nam và các nước đồng văn về truyện truyền kỳ trung đại. Đặc điểm này đã góp phần làm nên dấu ấn văn hoá và tinh thần tự tôn dân tộc của người Việt. Nó là những diễn giải không những về khởi nguyên của đất nước và tổ tiên Việt Nam, mà còn là những câu chuyện lịch sử đầy tự hào về hành trình mở cõi, về các nhân thần, liệt nữ và những tấm gương anh dũng, mưu trí mà cha ông đã giáo dục và dành tặng các thế hệ mai sau.

**Từ khóa.** dữ liệu lịch sử, truyện truyền kỳ, Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển văn xuôi Việt Nam thời trung đại, truyện truyền kỳ là một hiện tượng văn học hết sức đặc biệt, có tính giao thoa văn hoá đậm nét. Dưới vỏ bọc của những câu chuyện quái lạ, thần dị, truyện truyền kỳ như là một dạng dữ liệu văn hóa, lịch sử của cộng đồng. Nó được các nhà Nho Việt Nam sáng tạo ra như một phương tiện nhằm lưu giữ và phát huy những giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc. Hơn thế nữa, thông qua những thiên truyện giàu tính văn hoá này, các thế hệ nhà Nho đã truyền thừa những thông điệp lịch sử quan trọng cho các thế hệ tiếp nối.

Tiếp cận từ góc độ so sánh, chúng ta có thể nhận thấy ở truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam đã có những nét khu biệt và tiến triển theo hướng dân tộc hoá so với hệ thống truyện truyền kỳ Trung Hoa, Triều Tiên và Nhật bản. Từ góc độ thể loại, ngoài những nét tương đồng dễ nhận diện, tính chất dị biệt giữa Việt Nam và các nước đồng văn về truyện truyền kỳ có thể biểu hiện một cách rõ ràng. Đó chính là sự gia tăng của những yếu tố lịch sử hoặc tính ký sự được gọi hứng từ các nhân vật, sự kiện, bối cảnh và không gian lịch sử rất đậm chất Việt Nam. Nếu yếu tố kỳ ảo, linh dị đã tạo nên tính huyền ảo, linh diệu cho những câu chuyện truyền kỳ thì chính những dữ liệu lịch sử trong truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam đã mang đến những

---

\*Liên hệ: [ngocvptuqnam@gmail.com](mailto:ngocvptuqnam@gmail.com)

Nhận bài: 02-07-2018; Hoàn thành phản biện: 02-08-2018; Ngày nhận đăng: 08-08-2018

nét đặc sắc, đậm chất dân tộc và trở thành minh chứng độc đáo cho một quá trình dân tộc hoá thể loại truyện truyền kỳ Việt Nam và bước đầu thể hiện sự ly tâm hoá đối với truyện truyền kỳ truyền thống Trung Hoa.

## 2. Nội dung

### 2.1. Hạo khí giang sơn và cội nguồn dân tộc Việt Nam trong truyện truyền kỳ

Trong tiến trình phát triển loại hình truyện kỳ Việt Nam, ở chặng đường đầu tiên, có một điều rất dễ nhận thấy đó là “tinh thần lịch sử” bao trùm, xuyên thấm trong hầu hết các tác phẩm. Những câu chuyện về khởi nguyên của dân tộc, những chiến thắng hay hành trạng, công tích của các nhân vật lịch sử đã được các nhà Nho quan tâm và trở thành những chủ đề chính của các tác phẩm mở đầu cho thể loại này trong văn xuôi trung đại Việt Nam. Tuy nhiên, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy chủ đề thường trực và có tính xuyên suốt các thiên truyện chính là sự đề cao tinh thần dân tộc bằng các câu chuyện liên quan đến cội nguồn của dân tộc và hạo khí của giang sơn đất nước. Tiêu biểu nhất cho mạch truyện này là *Việt điện u linh tập* và *Lĩnh Nam chích quái lục*. Chính những câu chuyện về con đường hình thành dân tộc và đất nước là sự thể hiện *lịch sử quá trình kiến tạo dân tộc khá độc đáo và riêng biệt*.

Xét theo tiến trình thời gian, *Việt điện u linh tập* của Lý Tế Xuyên được coi là một trong những tác phẩm ra đời sớm nhất. Tư tưởng chủ đạo của nó là âm hưởng ca tụng công tích của các bậc “đế vương”, các vị “phụ thần” và các đấng “anh linh”, đồng thời ghi lại thời điểm triều đình ban sắc phong thần. Đúng như tiêu đề của bộ sách, đây chính là “bảng phong thần” dành cho những người có công mở nước và kiến tạo nên giang sơn nước Việt. Trong quan niệm của Lý Tế Xuyên, dù chư vị thần linh có xuất xứ, hành trạng khác nhau, nhưng tất cả đều là “tinh túy của núi sông” và “nhân vật kiệt linh” của nước Việt. Có thể nói, Lý Tế Xuyên viết *Việt điện u linh tập* không chỉ nhằm để “ghi chép” và “phân loại” về các vị thần vốn được thờ phụng trong dân gian mà còn là để lưu truyền cho hậu thế muôn đời về cội nguồn lịch sử của dân tộc, nhất là truyền thống đấu tranh bất khuất của tiền nhân. Cũng chính vì thế mà tác giả đặt tên sách là *Việt điện u linh tập*. Đúng như nhà nghiên cứu Lê Hữu Mục đã nhấn mạnh: “Tiêu đề ẩn chứa thông điệp dứt khoát về một nước Hoàng Việt dồi dào văn hiến, có nguồn mạch sâu xa, hạo khí bao trùm. Chữ *u linh* vừa chỉ sự linh thiêng vừa chỉ hành trạng bí ẩn các bậc thần linh, cũng là của tổ tiên của người Việt” [1, Tr. 16].

Hệ thống sự kiện và nhân vật trong *Việt điện u linh tập* tuy vẫn còn khá nhiều chi tiết hư huyền, phi thường nhưng đã được tác giả ghi chép và thể hiện một cách khá tường minh, luôn được trung dẫn đầy đủ gốc tích, sở cứ – một trong những tính chất quan trọng của thể tài “sử truyện”. Lý Tế Xuyên rất chú ý đến việc dẫn xuất căn nguyên và nguồn cội của các vị thần thánh hoặc những nhân vật mang phẩm chất thần thánh. Dường như tác giả muốn tạo dựng cho hậu thế niềm tin vào tính xác thực của nội dung câu chuyện và đặc dụng hình thức truyền

kỳ lưu chuyển các thông tin lịch sử. Để tạo sự xác tính về nguồn sử liệu, Lý Tế Xuyên đã viện dẫn nguồn thông tin từ các sách kinh điển về lịch sử cổ trung đại như *Tam quốc chí* của Trần Thọ, sách *Giao Châu ký* của Triệu Công, sách *Giao Châu ký* của Tăng Công, sách *Sử ký* của Đỗ Thiện, các sách *Báo cục truyện*, sách *Việt sử bỏ đi*... Tất cả những thông tin được trích xuất từ những bộ sách này đều hướng đến mục đích “bảo chứng” cho những điều mình ký chép trong sách. Ngoài ra, để tạo nên sự phong phú trong cách tiếp cận, Lý Tế Xuyên còn dẫn cả những giai thoại dân gian mà tác giả gọi chung là “tục truyền” như các truyện “Lý Đô Úy”, “Cao Lỗ”, truyện “Nam Hải Long Vương”... Chính điều này đã góp phần tô đậm tính chất “sử thiêng”, “sử truyền kỳ” của thiên truyện độc đáo mà Lý Tế Xuyên đã cung hiến cho lịch sử văn học nước nhà.

Tinh thần lịch sử là một trong những đặc điểm quan trọng của truyện truyền kỳ xét trên phương diện nội dung. Tiếp theo *Việt điện u linh tập*, Trần Thế Pháp cũng thể hiện điều này rất rõ qua *Lĩnh Nam chích quái lục* (còn có tiêu đề *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện*). Cũng như Lý Tế Xuyên, Trần Thế Pháp đã trung thành với bút pháp sử truyện. Đây chính là sự kế thừa và cũng là nét độc đáo của khuynh hướng sáng tác này. Có thể nói rằng “ký ức lịch sử, văn hóa” trong *Lĩnh Nam chích quái* là điều mà nhiều người đã nhận thấy rất sớm, ngay từ thế kỷ XV. Dòng mạch Việt sử ở *Lĩnh Nam chích quái* hoàn toàn trùng khớp, nói đúng hơn là cùng chung nguồn mạch với những gì đã được trình bày trong sách *Việt điện u linh tập* của Lý Tế Xuyên, dù hình thức, lối trình bày có chỗ khác nhau. Gốc tích và cội nguồn đất nước, dân tộc Việt Nam được lý giải qua loạt các truyền thuyết, thần thoại và cổ tích rất độc đáo. Theo đó, Tổ quốc Việt Nam vốn không phải tự dung mà có; nó được kiến tạo nên bởi lớp lớp Thần – Nhân; sự trường cửu của dân tộc không phải yếu tố ngẫu nhiên mà được cấu thành từ rất nhiều nhân tố khác nhau.

Trong nhãn quan của tác giả truyện truyền kỳ, đất nước Việt Nam không đơn thuần là vấn đề cương vực, địa lý mà còn là “hồn thiêng” của nó. Chính vì vậy mà mọi lòng sông, thế núi, chằm hồ, gò bãi của nước ta bao giờ cũng được bảo hộ bởi các thần thánh liên quan. Hình hài đất nước đã được hình tượng hóa và chuyển hóa vào các chân dung thần thánh. Đó chính là tinh thần lịch sử ẩn tàng trong truyện truyền kỳ. Chính Trần Thế Pháp đã diễn giải rất mạch lạc trong bài *Cổ thuyết tựa dẫn* (1947): “Như truyện “Họ Hồng Bàng” nói rõ thời xây dựng nước Việt. Truyện “Dạ Xoa” nói lên buổi đầu hình thành nước Chiêm Thành, truyện “Bạch trĩ” nói về họ Việt Thường, truyện “Rùa Vàng” chép về An Dương Vương (...). Các truyện “Đổng Thiên Vương” dẹp giặc Ân, “Lý Ông Trọng” diệt Hung Nô là để đời biết nước Nam có người nổi tiếng (...). Các truyện “Ngư tinh”, “Hồ tinh” nói chuyện diệt trừ yêu quái mà công đức của Long Quân không thể quên. Truyện anh em họ Trương trung nghĩa chết làm thổ thần, được ban cờ biểu dương, ai bảo không nên? Truyện “Tản Viên” thiêng liêng, bài trừ thủy tộc, việc làm rạn rõ, ai bảo không phải? Ôi! đến như truyện “Nam Chiếu” là con cháu Triệu Vũ Đế, tuy nước mất mà vẫn phục thù” [2, Tr. 4]. Quan niệm này còn được khẳng định thêm qua ý kiến của Vũ Quỳnh (Tựa, Tựa thuyết), Kiều Phú (Tựa dẫn).

*Việt điện u linh tập* và *Lĩnh Nam chích quái lục* là những trường hợp điển hình về mối quan hệ sâu sắc giữa truyện truyền kỳ với lịch sử dân tộc. Như vậy, không có nghĩa cái gọi là dữ liệu và ký ức lịch sử chỉ xuất hiện ở hai tác phẩm này. Trái lại, yếu tố lịch sử, tinh thần lịch sử hiện hữu ở rất nhiều tập truyện truyền kỳ: *Mãn Hiên thuyết loại*, *Nam hải dị nhân liệt truyện*, *Tang thương ngẫu lục*, *Vũ trung tùy bút*... Tuy mức độ đậm nhạt có thể khác nhau và hình thức thể hiện có thể khác nhau, nhưng những câu chuyện có nội dung tương tự, mang chỉ dấu về lịch sử dân tộc thì rất dễ nhận thấy.

Các tác giả đã nhận thấy chỗ khiếm khuyết của các bộ chính sử Việt và cần bổ cứu, bổ sung bằng lối kể dã sử, dân gian dưới hình thức truyền kỳ. Với lối truyện kỳ quái, huyền hoặc này, một mặt khiến cho việc truyền lưu được thuận lợi, mặt khác, tinh thần dân tộc được khuếch trương một cách khéo léo, an toàn trước sự hủy diệt và ngăn trở của kẻ thù phương Bắc. Truyện truyền kỳ – lối “sử trong truyện” (theo cách gọi của Trần Thế Pháp) đã khắc phục được phần nào tình cảnh “nước Việt ta từ xưa bị liệt vào theo chế độ yêu phục, hoang phục nên việc ghi chép rất sơ sài”. Nói cách khác, lối truyện như *Việt điện u linh tập* và *Lĩnh Nam chích quái lục* sẽ là nguồn bổ cứu, thậm chí là chỗ dựa quan trọng cho lịch sử dân tộc thời xa xưa. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhận định của Vũ Quỳnh (trong bài Tựa *Lĩnh Nam chích quái lục*) rằng đây là lối “truyện trong sử ký”.

## 2.2. Chân dung các bậc tuấn kiệt, hiền tài nước Việt qua truyện truyền kỳ

Trong thế giới nhân vật truyện truyền kỳ, đối tượng đặc biệt đông đảo, danh hiệu được nhắc đến thường xuyên nhất là các bậc tuấn kiệt, hiền tài. Những cá nhân này có phẩm chất và hành trạng khác thường. Nói chung, họ là những cá nhân nổi tiếng. Mặc dù gốc tích của họ cũng từ quần chúng, không như các bậc nhân thần – những người kiến tạo xã tắc và đồng thời giữ vai trò “hộ quốc tỳ dân” (bảo vệ đất nước, che chở cho dân chúng), nhưng kẻ hiền tài lại có tài năng vượt trội, thậm chí có cả những biểu hiện phi phạm, rất gần với thần thánh. Các bậc tuấn kiệt, hiền tài hiện diện trong truyện truyền kỳ với nhiều danh phận khác nhau: đế vương, võ tướng, văn thần, anh hùng, liệt nữ, Nho sĩ trí thức, người tu hành...

Các bậc tuấn kiệt, nhân tài xuất hiện trong truyện truyền kỳ không phải/ không hoàn toàn là nhân vật của chính sử. Tác giả truyện truyền kỳ về cơ bản không hướng đến việc ký thuật “người thật việc thật” như lối viết của các sử gia. Tất nhiên, sự khác biệt này khá tinh tế và khá mong manh, nhưng đó chính là điểm mấu chốt để tạo ra sự khác biệt giữa “văn” và “sử”. Do đó, các nhân vật truyền kỳ vẫn là nhân vật văn học, không sống đời sống lịch sử, không hành xử như những gì được ghi trong sử sách (chính sử, sử truyện). Vấn đề mà các truyện truyền kỳ quan tâm chính là “vàng hào quang”, thần tích của họ. Nói đúng hơn là nguyên mẫu nhân vật lịch sử đã được nhào nặn, chế tác thành nhân vật lịch sử theo lối truyền kỳ. Đúng như một số nhà nghiên cứu đã khái quát, “nếu như trong sử sách (chính thống), chân dung, hành trạng nhân vật được giữ nguyên vẹn, thì trong truyện truyền kỳ nó lại bị khúc xạ,

bị biến dạng, lạ hóa đi. Điều này được thực hiện bởi cộng đồng trải qua nhiều thế hệ. Cộng đồng muốn biến những thành viên ưu tú mà mình ngưỡng mộ thành niềm tự hào, là biểu tượng cho sự tinh anh chung. Bởi vậy, có thể nói truyện truyền kỳ về các danh nhân chính là biểu hiện sinh động cho nguyện vọng, nhận thức của quần chúng” [3, Tr. 198].

Đứng đầu danh sách người Việt tinh anh trong truyện truyền kỳ hẳn nhiên là các bậc đế vương. Gọi các bậc đế vương là người ưu tú nhất không có gì sai bởi họ đại diện, tiêu biểu cho cộng đồng về mọi phương diện: trí tuệ, tài đức, công trạng... Tất nhiên, không phải mọi đế vương đều tài năng đức độ. Trên thực tế cũng có những kẻ hôn quân bạo chúa, nhưng điều lý thú là những kẻ đó hầu như không có chỗ trong thế giới truyền kỳ.

Ở đây cũng có điều cần lưu ý, ngoại trừ các bậc vua chúa được xếp vào hạng “nhân quân” trong *Việt điện u linh tập* thì hạng người tuấn kiệt – đế vương trong truyện truyền kỳ thường được mô tả theo một nguyên tắc riêng, rất khác với sử ký. Nếu trong sử ký, các bậc đế vương được khắc họa với lối văn cung kính, nghiêm cẩn, lễ nghi... thì ở truyện truyền kỳ, dù vẫn đầy sự ngưỡng mộ sâu sắc, nhưng các nhân vật này lại được tiếp cận với một thái độ thân mật, suồng sã, thậm chí hài hước của giới bình dân. Những thiên truyện về Đinh Bộ Lĩnh, Hồ Quý Ly, Lê Lợi, Nguyễn Anh... thể hiện rất rõ điều này. Truyện truyền kỳ đã phác thảo một chân diện mạo rất khác về các bậc đế vương – nhân vật đặc biệt của lịch sử.

Trong *Công dư tiếp ký* của Vũ Phương Đề có truyện về Đinh Bộ Lĩnh. Ở đây, thân thế sự nghiệp của vị hoàng đế họ Đinh không phải là quá trình dựng nghiệp để từ hai tay trắng, mà là huyền thoại “Chôn xương bụng ngựa – Táng thần mã, Đinh Thị dĩ khắc thắng nhất dư đồ). Chuyện kể bố của Đinh Bộ Lĩnh không phải là Thứ sử Đinh Công Trứ mà là một con rái cá trong một cái đầm sâu ở động Hoa Lư. Do bẩm sinh có tài bơi lội, lại thông minh lanh lợi, Đinh Bộ Lĩnh biết được huyết đất thiêng trong đầm và lén chôn bộ xương rái cá vào đấy, vì thế mà được âm phù. Việc thu phục, đánh dẹp các sứ quân để nhất thống nước Việt của Ông được giải thích là do biết lợi dụng long mạch đất đai. “Từ đó Đinh được nhiều người tin phục và tôn làm thủ lĩnh. Khi ở sách Đào Úc, từng có lần đánh nhau với người chú, phải chạy qua đầm, cầu gãy bị té nhào xuống nước. Chú chạy lại toan lấy giáo đâm, bỗng nhiên có hai con rồng vàng bay xuống che chở cho Đinh. Chú sợ bỏ chạy. Vì thế người theo về ngày càng nhiều”. Đinh Bộ Lĩnh về sau bị sát hại bởi nghịch thần, nhưng truyện truyền kỳ thì cho là vì bị người Tàu trấn yểm. Truyện viết: “Từ đó, Đinh trăm trận trăm thắng, được gọi là Vạn Thắng Vương. Chàng dẹp được mười hai sứ quân, thống nhất dư đồ, làm Đinh Tiên Hoàng. Nhưng chỉ mới ở ngôi mười hai năm thì bị nội nhân là Đỗ Thích ám sát, cả con là Đinh Liễn cũng bị giết. Vì bị người khách dùng kế đánh lừa, đặt gươm vào đầu ngựa, cho nên mang vạ vậy” [4, Tr. 68].

Thực ra, trong số các nhân vật đế vương, vị hoàng đế sáng nghiệp nhà Hậu Lê được nhắc đến nhiều nhất trong loại hình truyện truyền kỳ. Điều này xem ra vì nhiều lý do. Có thể bản thân vị hoàng đế khai sáng triều Lê, vương triều dài nhất trong lịch sử thời phong kiến có vai

trò quan trọng; có thể sự xuất hiện của Lê Lợi lại đúng vào giai đoạn phát triển thuận lợi nhất của truyện truyền kỳ... Dù sao, có một thực tế là gắn với sự nghiệp chính trị lẫy lừng của Lê Thái Tổ và hàng loạt giai thoại, truyền thuyết, truyền ngôn... về ông đã được tu chỉnh để thành một loạt truyện truyền kỳ đặc sắc.

Nhìn chung, truyện truyền kỳ cung cấp một chân dung hoàn toàn khác so với những gì được ký chép trong sử sách chính thống. Không chỉ Đinh Tiên Hoàng, Lê Lợi mà các trường hợp khác, từ các vua Trần (Trần Nhân Tông, Trần Dụ Tông...), các vua Lê, các vua Nguyễn... đều như vậy.

Hạng người thứ hai, cũng thuộc hàng “tuấn kiệt” là các văn thần võ tướng, các bậc anh tài trên nhiều phương diện. Đây là những gương mặt xuất chúng ở những lĩnh vực cụ thể của đời sống. Tuy nhiên, truyện truyền kỳ không chú ý nhiều đến họ như một hiện tượng lạ, quái, kỳ. Chẳng hạn trường hợp Nguyễn Trãi. Trong lịch sử dân tộc, đây là một gương mặt trí thức tiêu biểu, một bề tôi thuộc hàng lương đồng, là đại công thần khai quốc triều Lê; Nguyễn Trãi là một tài năng văn chương xuất sắc, “viết thư thảo hịch tài giỏi hơn hết một thời”, người mở ra một thời đại mới cho thơ ca dân tộc (chữ Nôm)... Nói chung, ông là một vĩ nhân hoàn toàn xứng đáng để được dân tộc và cả nhân loại tôn vinh. Thế nhưng trong *Tang thương ngẫu lục* của Phạm Đình Hồ, khi kể chuyện “Ông Lê Trãi”, tác giả không nhắc nhiều đến thân thế Úc Trai, không lặp lại những gì đã có trong *Đại Việt sử ký toàn thư* hoặc các thư tịch quan trọng khác. Lai lịch, gốc gác của nhân vật đặc biệt này được nêu khá sơ sài: “Ông Lê Trãi thuở tiên triều, hiệu là Úc Trai, nguyên họ Nguyễn. Cha là ông Phi Khanh làm chức Tự khanh, người huyện Phượng Nhãn, thích phong thủy, nhân dòm mồ mà tổ tiên đến táng ở làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc rồi làm nhà ở đấy. Ông đỗ tiến sĩ đời nhà Hồ, làm quan đến chức Ngự sử đài chánh chưởng. Nhà Hồ mất, ông theo ông Tự khanh tránh loạn ở Côn Sơn, có câu thơ *Dạ y Ngưu Đẩu vọng trung nguyên* (Đêm lần theo sao Ngưu sao Đẩu trông về đất nước). Tấm lòng ưu thời mẫn thế thường lộ ra ở những câu thơ vịnh” [5, Tr. 125]. Điều Phạm Đình Hồ chú trọng trong truyện *Ông Lê Trãi* là những tình tiết, sự kiện ly kỳ, khác lạ. Đặc biệt là tình tiết thân phận của Nguyễn Trãi đã được thần nhân tiết lộ cho Trần Nguyên Hãn, chi tiết mồ mà tổ tiên của ông được dòm đến cải táng tại làng Nhị Khê, liên quan đến thảm họa Lê Chi Viên mà ông gặp phải sau này. Nếu so sánh với chính sử, những tài liệu đáng tin cậy nhất, thì những chuyện huyền hoặc như ma rấn hiện thành mỹ nữ để báo oán, khiến cho ba họ (tam tộc) của Úc Trai bị tru di, ứng với điềm báo ba trang sách thấm máu rấn; cả chuyện Lê Quý Đôn loạn ngôn khi chê thơ Lê Trãi, bị trách phạt... Đây là những chi tiết có ý nghĩa tạo dựng nên “chất truyền kỳ”, hư huyền trong truyện “Ông Lê Trãi”. Bởi vậy, dù kể về một nhân vật lịch sử có tầm vóc lớn lao nhưng đây hoàn toàn không phải là truyện ký lịch sử. Có thể thấy “Ông Lê Trãi” là một sự sáng tạo rất khéo léo của Phạm Đình Hồ... Ông đã tạo nên một chân dung Nguyễn Trãi rất lạ, theo đúng mô thức các giai thoại, truyền thuyết dân gian. Chân dung người anh hùng trong tác phẩm của Phạm Đình Hồ đã được nâng chiều kích lên nhiều lần.

Trường hợp Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo trong truyện “Ông Trạng họ Nguyễn” trong *Lan Trì kiến văn lục* hoặc “Ông Nguyễn Duy Thì” trong *Tang thương ngẫu lục*... đều là những bậc danh thần nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Nguyễn Văn Giai đỗ đầu khoa thi Hội năm Canh Thìn (1580), làm quan trải qua ba triều; từng giữ chức Tham tụng, Thượng thư bộ Lại, giữ quyền lục bộ, kiêm đô ngự sử, Thiếu bảo rồi chức Thái bảo... nghĩa là học vị, phẩm hàm, uy danh bao trùm thiên hạ. Truyện về ông chỉ chú ý đến những tình tiết có tính đời thường, nhỏ nhặt khi xử án. Tuy vậy, những thứ tưởng là tiểu tiết đó lại tô điểm cho chân dung của danh nhân thêm ấn tượng.

Motip xử án lạ ở truyện “Ông Nguyễn Văn Giai” có phần giống một truyện khác, nói về Ông Nguyễn Duy Thì cũng trong *Tang thương ngẫu lục*. Nguyễn Văn Giai là “quan Tể tướng có tiếng đời Trung hưng, giữ mình ngay thẳng và khéo xoay đổi được ý của vua chúa”, gỡ được tội cho nhiều người dân, can ngăn chúa khỏi vòng sắc tình nhục dục... Đó là những phần tốt đẹp, tươi sáng của cuộc sống đã được ghi lại trong tác phẩm một cách chân thực nhất. Giữa thời buổi “tang thương dâu bể” (Lê Trịnh), nhân cách của các bậc danh thần được đưa vào truyện truyền kỳ có vẻ là một dụng ý sâu xa của nhà văn.

Các nhân vật thuộc loại danh nhân trong truyện truyền kỳ thường được đặt vào những hoàn cảnh, không gian rộng lớn, khoáng đạt. Do danh nhân là người xuất chúng cho nên phạm vi hoạt động của họ cũng ít bị bó buộc. Không gian thường được mở ra ở phạm vi vùng, quốc gia hoặc “xuyên quốc gia”, thậm chí là không gian huyền thoại. Ông quan Quận công họ Điền trong truyện “Thần miếu Kim Tung” (sách *Công du tiếp ký* của Vũ Phương Đề) lĩnh mệnh vua đi hàn khẩu chỗ dê bị võ, phải đánh nhau với thủy thần mới yên. Lê Như Hồ trong truyện “Tiến sĩ ăn khòe” đi sứ đã làm kinh động cả thiên triều... Nói chung, các danh thần, danh nhân là những người có chiều kích, đức hạnh, tài năng khác thường.

### 2.3. Liệt phụ và kỳ nữ Việt Nam qua truyện truyền kỳ

Một nội dung quan trọng khác được đề cập rất nhiều trong truyện truyền kỳ đó là đề tài người phụ nữ. Có hai dạng người thuộc phái nữ xuất hiện thường xuyên và cũng gây nhiều hứng thú nhất cho người đọc là “liệt phụ” và “kỳ nữ”. Đây là hai “phân mảnh” trái ngược nhau của hình tượng người nữ và đều có vai trò đặc biệt quan trọng trong thế giới truyện kỳ.

Trước hết, nói về hình tượng nhân vật “liệt phụ”. Thời trung đại, ở Việt Nam do độc tôn Nho giáo, một học thuyết có sự kỳ thị đối với nữ giới, vì thế mà vị thế xã hội của họ cũng bị hạ thấp. Tuy nhiên, lại có điều hết sức lý thú là trong truyện truyền kỳ, tinh thần “bình đẳng giới” lại rất cao. So với nam giới, vai trò người nữ trên mọi phương diện đời sống đều không thua kém, thậm chí có mặt vượt trội. Hình tượng “liệt phụ” trong thế giới nhân vật truyện kỳ là một bằng chứng hiển nhiên.

Về bản chất, “liệt phụ” là những người phụ nữ có đức hạnh, có hành động quả cảm, can trường vượt lên trên thói thường. Trong truyện truyền kỳ, “liệt phụ” gắn với những giai thoại chứa đựng nhiều yếu tố linh dị, phi thường... “Họ trở thành những gương điển hình, làm gương sáng cho muôn đời soi chung, không chỉ cho riêng nữ giới mà cả các bậc nam tử. Tất nhiên, khi đã hiện diện trong tác phẩm truyền kỳ, các “liệt phụ” đã thuộc thế giới khác và hầu như đều đã trở thành những người đặc biệt. Họ đã đi vào thế giới linh dị, thường được triều đình sắc phong, được người dân tôn lập, thờ phụng hết đời này qua đời khác” [6, Tr. 12].

Trong truyện “Hải khẩu linh từ” (*Truyện kỳ tân phá*) của Đoàn Thị Điểm, nhân vật Nguyễn Cơ (còn gọi Bích Châu) là một “liệt phụ”. Bà là ái phi của vua Trần Duệ Tông. Sở dĩ Nguyễn Cơ được xếp vào hàng đặc biệt như thế bởi vì những việc bà làm đã vượt quá bốn phận của kẻ quần thoa, vốn chỉ lo sao cho chu toàn “tứ đức”. Bà đã tự mình soạn *Kê minh thập sách* – mười kế sách nhằm chấn hưng quốc gia, dâng lên vua để tỏ lòng trung quân, điều chỉ thấy ở các bậc lương tướng, trung thần. Đây rõ ràng là điều lạ lùng bởi nó liên quan đến một người phụ nữ. Không chỉ có thế, khi biết vua Trần Duệ Tông chuẩn bị xuất binh chinh phạt Chiêm Thành, bà Bích Châu lại soạn lời can gián và phân tích thiệt hơn. Cho đến khi thấy không thể thuyết phục được nhà vua đổi ý, bà xin được đi theo hầu cận và được vua chấp thuận. Trong quá trình hành quân bằng đường biển, đạo quân của vua Trần gặp bão ở cửa biển Kỳ Anh (tỉnh Hà Tĩnh). Nghĩ là bị hải thần cản trở, Bích Châu đã tự nguyện nhảy xuống biển làm vật tế thần biển; mong lấy cái chết của bản thân để cứu đoàn chiến thuyền của triều đình đang nguy cấp. Lời trần trối của Nguyễn Cơ trước khi tự trầm và cảnh tượng người nữ nhi liều thân quả thật rất bi tráng: “Sau khi thiếp chết, xin bệ hạ sửa văn, nghi võ, kén dùng người hiền, làm điều nhân nghĩa, dựng chước dài lâu cho nước nhà. Được như thế thì u hồn thiếp có thể ngậm cười nơi chín suối. Nói xong nàng nhảy xuống biển. Trong gió gào song cuộn, còn nghe văng vẳng tiếng nàng” [7, Tr. 336].

Trong truyện truyền kỳ, motif người nữ tuấn tiết như trường hợp bà phi Bích Châu trong truyện “Hải khẩu linh từ” không phải là hiếm. Có thể kể ra rất nhiều những người lâm liệt, khí tiết như vậy. Chẳng hạn như truyện về bà phu nhân của tiến sĩ Đinh Nho Hoàn, một truyện khác trong *Truyện kỳ tân phá*. Tên thật của bà là gì thì truyện không nói rõ, chỉ thấy nói là “con gái nhà quan”. “Bà vợ này nghi dung nhàn nhã, ăn nói đoan trang, thêu thùa khâu vá rất lành nghề, lại có tài thơ văn nổi tiếng”. Sau cái chết của Đinh Nho Hoàn, Bà phu nhân vì quá xót thương chồng nên đã tự tử. Tuy nhiên, dù chết nhưng tinh anh vẫn còn, vẫn tiếp tục thờ kính chồng như khi hãy còn sống. Phần tiếp theo của truyện “An Ấp liệt nữ” kể về cuộc gặp gỡ của nho sinh họ Hà với Phu nhân ở ngay đền “Trinh liệt phu nhân từ”, tức nơi thờ phụng bà. Hà Sinh có làm bài thơ đề lên tường với lời lẽ bất kính với Đinh Nho Hoàn. Chính vì hành vi này mà Hà Sinh bị Phu nhân quở trách nặng nề. Bài thuyết giáo của Phu nhân rất đanh thép, chặt chẽ vừa phê phán kẻ hậu sinh vừa đề cao, ca tụng tài đức của phu quân. “Hà sinh nghe phu nhân nói xong, bỗng tỉnh ngộ, vội vàng đứng dậy, tạ rằng: Tiểu sinh ham chơi phong thủy,



thích hứng rượu ngâm thơ, nhân lúc say sưa, phóng bút viết bậy, thật sự biết đắc tội rất nặng với bậc tôn linh, nay tình nguyện nổi lại nguyên văn để chuộc cái lỗi nói càn (...). Hà sinh đứng dậy vâng mệnh lui ra, bỗng thấy mây lành bao phủ, gió thoang thoang, phu nhân bước lên xe loan đi như bay, sinh có ý muốn theo thì chợt nghe tiếng gà gáy, trở mình thức dậy hóa ra một giấc mộng. Liên tắm gội sạch sẽ, đến đền Liệt nữ làm tiếp tục bài thơ trong mộng còn dở dang". Như vậy, ngay cả khi đã sang cõi khác, người thiếu phụ ở An Ấp vẫn giữ đức hy sinh, lòng trung trinh với chồng nguyên vẹn.

Ta còn gặp những bậc liệt phụ, liệt nữ khác như Bà phu nhân họ Đoàn trong *Tang thương ngẫu lục*, Bà phu nhân Mị Ê trong *Tân đính Lĩnh Nam chí quái* và đặc biệt là bà Trưng Vương trong *Lĩnh Nam chí quái lục* của Trần Thế Pháp. "Theo sách *Sử ký* thì Hai Bà Trưng vốn dòng họ Hùng, chị tên là Trắc, em tên là Nhị, người ở huyện Mê Linh, đất Phong Châu, con gái quan Hùng tướng đất Giao Châu. Xưa Trắc lấy Thi Sách người huyện Chu Diên. Bà rất có tiết nghĩa, tính khí hùng dũng, có trí quyết đoán sáng suốt. Thời ấy, Tô Định ở Giao Châu rất tham bạo, nhân dân rất khổ sở. Trắc thù Định giết chồng mình, bèn cùng em là Nhị dấy binh đánh Định, vây hãm Giao Châu; các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng, hai chị em bèn bình định được sáu mươi lăm thành ở Lĩnh Ngoại tự lập làm vua, xưng hiệu là Trưng Vương, đóng đô ở thành Ô Diên (...). Viện đem quân đến đánh, bộ hạ Bà Trưng đều bỏ chạy. Bà thế cô và bị hại trong trận. Có chỗ nói rằng bà lên núi Hy Sơn rồi không biết đi đâu mất. Người trong châu thương cảm, lập miếu thờ ở cửa sông Hát Giang để phụng thờ. Phàm những người gặp tai nạn đến cầu đảo đều ứng nghiệm (...). Về sau, hai bà lại thác mộng cho vua xin lập đền ở bãi Đồng Nhân. Vua nghe theo, sách phong làm *Trinh linh nhị phu nhân*. Triều Trần lại gia phong cho mỹ tự là *Hiên Liệt Chế Thắng Thuần Bảo Thuận*. Cho đến nay vẫn được bao phong đời đời, lửa hương không dứt" [8, Tr. 82–84]. Câu chuyện về Bà Trưng được lập đền thờ phụng, khói hương, ngoài thái độ ngưỡng mộ, tôn trọng ra, còn là biểu hiện sự thương cảm, an ủi sâu sắc của cộng đồng đối với người phụ nữ tiết liệt.

Ngoài những gương phụ nữ được đề cao phẩm hạnh, khí phách như trên, truyện truyền kỳ còn có một dạng người nữ khác cũng rất đặc biệt. Đó là "kỳ nữ" – những người nữ có hành trạng lạ thường, liên quan đến những điều quái dị. Nếu như các "liệt phụ" đều được sắc phong và đều hiển thánh dưới nhiều hình thức, thì kỳ nữ lại hiển linh theo cách thức kỳ bí, linh diệu.

Trong *Kiến văn lục* của Vũ Trinh, có rất nhiều truyện về chủ đề "kỳ nữ". Nhân vật nữ ở các thiên truyện "Ca kỹ họ Nguyễn", "Phu nhân Lan quận công", "Người con gái trinh liệt ở Cổ Trâu", "Người đàn bà trinh tiết ở Thạch Thán", "Liên Hồ quận quân"... đều có cuộc đời, hành trạng khác thường. Đúng như lời bình của Tín Như thị trong Lời tựa *Kiến văn lục* sách này là nhằm để "biểu dương tiết lớn của bậc quần thoa". Truyện "Ca kỹ họ Nguyễn" kể chuyện người đào hát người huyện Chương Đức, xứ Sơn Nam. Người này vốn rất nổi tiếng về nhan sắc và tài năng. Do cảm thương hoàn cảnh của Nho sinh Vũ Khâm Lân, thuở nhỏ nghèo khó, thân phận mồ côi, nàng

tận tình giúp đỡ tiền bạc động viên chàng. Nàng nói rõ ý nguyện của mình cho họ Vũ biết: “Nếu thiếp dâm dăng thì thiên hạ thiếu gì bọn đàn ông? Thiếp tự biết mình là phận con hát, sợ lấy phải người chẳng xứng đôi, nên cố tìm tòi trong chốn trần ai. Nếu may mà ngày sau chàng không nỡ phụ thì được trọn đời nương tựa. Còn như xem nhau là tuồng liễu ngô hoa tuồng thì xin vĩnh biệt từ nay”. Về sau này, Vũ Khâm Lân thi đỗ tiến sĩ, làm quan đến bậc tể tướng, hiển đạt tột bậc. Tình cờ họ Vũ gặp lại cô gái cùng người mẹ già, khi đó đã lâm vào hoàn cảnh bất hạnh, đáng thương. Chàng tìm cách báo đáp, đón cả hai mẹ con về một nơi ở riêng, chu cấp đầy đủ. “Hon một năm sau, mẹ cô gái mất. Ông lo chôn cất chu đáo. Tang ma cho mẹ xong, cô gái từ biệt ra đi, ông giữ lại không được, hậu tặng tiền bạc, cô cũng không nhận. Ông cố ép, thì cô nói: “Thiếp không có phúc được làm vợ chàng thì những tiền bạc này đâu có phúc để tiêu mà nhận?”. Quả là một người phụ nữ đặc biệt, tài sắc vẹn toàn, đức hạnh kiên đủ mà khí khái hơn người. Đúng như lời bàn của Lan Trì Ngự Giả: Trái tim kiên trinh, khí tiết hào hiệp và con mắt tinh đời, cô gái trong truyện trên đây đều có cả. Vô luận trong đám quần thoa hay bậc mỳ râu cũng không có nhiều” [9, Tr. 64].

Nhân vật kỳ nữ trong *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ cũng rất phong phú. Đó là nàng Nhị Khanh trong “Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu”, người ca kỹ trong “Nghiep oan của Đào Thị”, người nữ trong “Chuyện Lệ Nương” và đặc biệt là Vũ Thị Thiết trong “Nam Xương nữ tử truyện”. Nhân vật Vũ Thị Thiết qua mô tả của tác giả là một thiếu phụ “người đã thùy mi, nét na, lại thêm có tư dung tốt đẹp”. Cuộc sống gia đình tuy không thật hạnh phúc vì Trương Sinh, chồng nàng “có tính hay ghen, đối với vợ đề phòng thái quá”, nhưng nàng luôn biết cách “giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”. Khi Trương Sinh đăng lính, nàng ở nhà đảm đang, nuôi con nhỏ, phụng dưỡng mẹ chồng chu đáo. Khi mẹ chồng chết, “nàng hết lòng thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ sinh ra. Khi Trương Sinh mãn hạn đi lính trở về, do ghen tuông mù quáng nên luôn tìm có đánh mắng, ngược đãi vợ. Bị kịch xảy đến khi Vũ Thị Thiết không thể chịu đựng nổi oan ức, phải tìm đến cái chết. “Đoạn rồi nàng tắm gội sạch, ra bến Hoàng Giang, ngửa mặt lên trời mà than: Ké bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nhơ. Thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoạn trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mỵ Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mỹ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, chẳng những là chịu khắp mọi người phỉ nhổ”. Nói xong nàng gieo mình xuống sông mà chết.

Điều cần lưu ý ở hình tượng nhân vật này là nó được xây dựng dựa trên những căn cứ có thật: Bà Vũ là người có thật, đền thờ Vũ Nương là thật (hiện nay là di tích văn hóa). Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Phong Nam thì “Xung quanh cuộc đời của nhân vật nữ này, từ chỗ một con người có thật ở thôn Vũ Điện, Nam Xương/ Xang (thuộc huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), sau đó trở thành Vũ Nương Công Chúa, rồi tiếp đến thành hình tượng Bà Vũ trong tâm thức dân gian... là cả một chuỗi các tích, thoại được chuyển hóa dần dần. Một loạt các sự tích, chẳng

hạn, cuộc hôn nhân của Hương Nương (tên hiệu của Vũ Thị Thiết) và Trương Huyền/ Trương Sinh (được chép trong ngọc phả gia tộc họ Vũ), chuyện Bà Vũ cứu người chết nước, chuyện Bà Vũ giúp dân quê chống chọi với thủy tai (được truyền tụng trong dân chúng qua nhiều đời); rồi những sự tích có liên quan đến vua Lê Thánh Tông trên đường kinh lý qua đoạn sông Hoàng Giang: vua gặp rùa xanh, vua được Bà Vũ giúp vượt qua gió to sóng cả, vua cho tu tạo miếu thờ Bà, vua làm thơ vịnh (miếu “vợ chàng Trương”), vua cấp tự điền để lo giỗ hậu... cũng được truyền khẩu trong dân gian và lưu dấu ở thơ văn, thư tịch” [10, Tr. 59–60]. Theo truyện của Nguyễn Dữ thì sau khi tự trầm mình, Vũ Thị Thiết không “chết”, mà được thu nạp vào Thủy cung. Nàng vẫn lưu luyến cõi trần, thương nhớ quê nhà và không oán trách Trương Sinh. Vũ Thị xứng đáng được gọi là “kỳ nữ” vì đức hy sinh và lòng vị tha. Cho dù có chịu thiệt thòi thì nàng vẫn không oán giận mà luôn tha thứ...

### 3. Kết luận

Có thể nói, tính chất và giá trị của truyện truyền kỳ được thể hiện một cách cụ thể qua những ký ức và dữ liệu có tính lịch sử khá đặc sắc. Truyện truyền kỳ đặc biệt chú trọng đến nội dung lịch sử và bản thân nó cũng là một nguồn sử liệu để nghiên cứu về văn hiến cổ điển Việt Nam. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, trong các thể loại văn xuôi trung đại, truyện kỳ là loại hình văn học mà sự vận động và phát triển của nó luôn gắn liền với lịch sử và văn hoá. Đối với người Việt Nam, truyện truyền kỳ đóng vai trò lưu giữ tâm thức lịch sử của cộng đồng. Đúng như nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Na đã nhận định: “Những giá trị lịch sử, văn hóa to lớn được gửi gắm vào truyện truyền kỳ đã góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời duy trì nguồn mạch văn hóa và lưu giữ truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ đời này sang đời khác một cách bền vững” [11, Tr. 34].

Như đã trình bày, một điều rất đặc biệt luôn hiện hữu và xuyên suốt trong truyện truyền kỳ Việt Nam, đó là tinh thần tự tôn dân tộc, là sự khẳng định ý thức dân tộc trong quá trình chống ngoại xâm. Dù nói về những sự tích kỳ lạ khác thường, nhưng cái lõi trong các câu chuyện bao giờ cũng liên quan đến sự thật lịch sử và văn hiến dân tộc. Có thể nội dung từng thiên truyện truyền kỳ luôn nhắc đến điều linh dị, thiêng liêng của đất đai cương thổ, thường xuyên khẳng định non sông đất nước Việt Nam không phải tự dựng mà có, mà hơn hết là sự khẳng định tinh thần bất khuất và sự vĩ đại về nhân cách của các nhân vật lịch sử trong sự tồn tại hiện hữu của nó. Đất nước ngày hôm nay hình thành nhờ công sức của tiên nhân, được tổ tiên phù trợ; những anh linh, sự tuấn kiệt của những con người đã làm nên những trang sử vẻ vang vẫn luôn hiện tồn trong tâm thức của mọi người dân đất Việt. Điều này đã khẳng định một đặc tính quan trọng của loại hình truyện truyền kỳ Việt Nam: tinh thần dân tộc và dấu ấn lịch sử đã góp phần tạo nên nét đặc trưng và tính khu biệt của loại hình này trong văn xuôi cổ điển Việt Nam so với các quốc gia đồng văn khác.

## Tài liệu tham khảo

1. Lý Tế Xuyên (1968), *Việt điện u linh tập* (Lê Hữu Mục dịch và viết lời tựa), Nxb. Khai Trí, Sài Gòn.
2. Trần Thế Pháp (2011, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San dịch), *Lĩnh Nam chích quái*, Nxb. Trẻ.
3. Đỗ Bình Trị (2017), *Mấy nghiên cứu – ứng dụng học thuyết của V.Ja. Propp về Folklore (tập 1)*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Nguyễn Huệ Chi (chủ biên, 1999), *Truyện truyền kỳ Việt Nam (Quyển 2)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Phạm Đình Hồ, Nguyễn Án (1966), *Tang thương ngẫu lục* (Trúc Khê dịch chú), Nxb. Khai Trí, Sài Gòn.
6. Phạm Văn Hưng (2016), *Tự sự của trình tiết – Nhân vật liệt nữ trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ X – XIX*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đoàn Thị Điểm (2010), *Truyện kì tân phá* (Hoàng Hữu Yên viết tựa), Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
8. Vũ Trinh (2004, Hoàng Văn Lâu dịch), *Lan Trì kiến văn lục*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
9. Vũ Trinh (2004, Hoàng Văn Lâu dịch), *Lan Trì kiến văn lục*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Nguyễn Phong Nam (2016), “Bàn về quan điểm tiếp cận Nam Xương nữ tử truyện của Nguyễn Dữ”, *Tạp chí Khoa học & Giáo dục*, số 2.
11. Nguyễn Đăng Na (2000), *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại (tập 1 Truyện ngắn)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

## HISTORICAL DOCUMENTS IN VIETNAMESE MEDIEVAL LEGENDS

Quang Van Ngoc

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

**Abstract.** Vietnamese medieval legends are a special cultural phenomenon in the process of developing Vietnam's literature. Cultural interference has been assertively expressed in this category, the most prominent of which is the historical nature. The use of historical documents is an important characteristic, which is the distinctive feature between Vietnam and other countries with similar cultures in terms of medieval legends. This feature has contributed to the cultural milestone and the spirit of the national self-respect of the Vietnamese. These are not only the interpretations of the origin of the country and the ancestors of Vietnam but also the proud historical stories of the journey of expanding the country, the divine men, the heroines, and the brave wisdom heroes that our ancestors dedicated to the coming generations.

**Keywords.** Nguyen Du, medieval prose, characteristics of the story, historical documents, Vietnamese strange stories